TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY THAN HẠ LONG - TKV

BẢNG TÍNH VÀ THANH TOÁN LƯƠNG KHỐI VĂN PHÒNG

Đơn vị: 03-Ban QLDA Khe Chàm II-IV

Tháng 4 năm 2022

Stt	SDB	Tên	Chức danh	Mức LCB	Lương SP			Lương phép		Lương 100%		Giờ PN	Tổng thu nhập	Các khoản phải trừ						Tổng giảm trừ	Còn lĩnh	Ký nhận
					Công	XL	Lương	Công	Lương	Công	Lương			BHXH	BHYT	BHTN	ĐPCĐ	Quỹ HĐXH	Phí ở chung cư			
1	**01**	**Tổ quản lý**			**172**		**106.689.000**	**23**	**8.356.962**	**20**	**7.615.539**		**122.661.501**	**7.004.900**	**1.313.900**	**876.100**	**1.110.000**	**495.000**		**10.799.900**	**111.861.601**	
1	HL-00089	Đào Ngọc Thắng	Phó Giám đốc Ban DA	11.446.000	23	A	16.000.000			4	1.760.923		17.760.923	915.700	171.700	114.500	149.000	55.000		1.405.900	16.355.023	
2	HL-06468	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phó Giám đốc Ban DA	10.697.000	25	A	16.000.000			2	822.846		16.822.846	855.800	160.500	107.000	149.000	55.000		1.327.300	15.495.546	
3	HL-00156	Nguyễn Đình Khương	Trưởng phòng Kỹ thuật ban	9.797.000	19	A	13.600.000			2	753.615		14.353.615	783.800	147.000	98.000	133.200	55.000		1.217.000	13.136.615	
4	HL-03534	Vi Huy Tùng	Trưởng phòng Kỹ thuật ban	9.395.000	18	A	9.792.000			2	722.692		10.514.692	751.700	141.000	94.000	95.300	55.000		1.137.000	9.377.692	
5	HL-00118	Trần Văn Chấp	Trưởng phòng Nghiệp vụ	10.483.000	12	A	10.679.000	9	3.628.731	2	806.385		15.114.116	838.700	157.300	104.900	140.100	55.000		1.296.000	13.818.116	
6	HL-04920	Nguyễn Hữu Sơn	Phó phòng ban	9.395.000	25	A	13.000.000			2	722.692		13.722.692	751.700	141.000	94.000	127.400	55.000		1.169.100	12.553.592	
7	HL-00147	Trần Đức Mạnh	Phó phòng ban	8.781.000	20	A	10.692.000	5	1.688.654	2	675.462		13.056.116	702.500	131.800	87.900	121.300	55.000		1.098.500	11.957.616	
8	HL-04590	Phạm Quý Mạnh	Phó phòng ban	8.781.000	25	A	13.000.000			2	675.462		13.675.462	702.500	131.800	87.900	127.500	55.000		1.104.700	12.570.762	
9	HL-00092	Nguyễn Tiến Dũng	Phó phòng ban	8.781.000	5	A	3.926.000	9	3.039.577	2	675.462		7.641.039	702.500	131.800	87.900	67.200	55.000		1.044.400	6.596.639	
2	**08**	**Tổ chuyên viên**			**429**		**194.414.000**	**17**	**3.932.808**	**40**	**9.165.851**	**385.957**	**207.898.616**	**9.533.900**	**1.788.400**	**1.192.100**	**1.954.000**	**1.100.000**	**796.667**	**16.365.066**	**191.533.550**	
10	HL-00598	Vũ Huy Anh	Chuyên viên	5.609.000	25	A	11.193.000			2	431.462		11.624.462	448.800	84.200	56.100	110.400	55.000		754.500	10.869.962	
11	HL-07289	Nguyễn Văn Anh	Nhân viên	5.088.000	25	A	8.555.000			2	391.385		8.946.385	407.100	76.400	50.900	84.100	55.000		673.500	8.272.885	
12	HL-03607	Trần Văn Vui	Chuyên viên	5.609.000	25	A	11.560.000			2	431.462		11.991.462	448.800	84.200	56.100	114.000	55.000	398.333	1.156.433	10.835.029	
13	HL-04772	Nguyễn Quang Hội	Chuyên viên	5.609.000	18	A	11.560.000			2	431.462		11.991.462	448.800	84.200	56.100	114.000	55.000		758.100	11.233.362	
14	HL-05813	Lưu Mạnh Tuấn	Chuyên viên	5.088.000	25	A	9.435.000			2	391.385		9.826.385	407.100	76.400	50.900	92.900	55.000		682.300	9.144.085	
15	HL-02830	Nguyễn Văn Hải	Chuyên viên	7.636.000	25	A	9.435.000			2	587.385		10.022.385	610.900	114.600	76.400	92.200	55.000		949.100	9.073.285	
16	HL-05486	Tô Long Vương	Chuyên viên	5.609.000	25	A	9.435.000			2	431.462		9.866.462	448.800	84.200	56.100	92.800	55.000		736.900	9.129.562	
17	HL-02132	Trần Xuân Du	Chuyên viên	6.184.000	16	A	7.430.000			2	475.692		7.905.692	494.800	92.800	61.900	72.600	55.000		777.100	7.128.592	
18	HL-01893	Đào Văn Hùng	Chuyên viên	6.818.000	25	A	9.800.000			2	524.462		10.324.462	545.500	102.300	68.200	96.100	55.000		867.100	9.457.362	
19	HL-00055	Nguyễn Quốc Điệp	Chuyên viên	6.184.000	24	A	9.800.000			2	475.692		10.275.692	494.800	92.800	61.900	96.300	55.000	398.333	1.199.133	9.076.559	
20	HL-00093	Hà Duy Minh	Chuyên viên	5.609.000	13	A	6.415.000	5	1.078.654	2	431.462		7.925.116	448.800	84.200	56.100	73.400	55.000		717.500	7.207.616	
21	HL-06666	Nguyễn Tiến Chỉnh	Chuyên viên	5.609.000	25	A	10.560.000			2	431.462		10.991.462	448.800	84.200	56.100	104.000	55.000		748.100	10.243.362	
22	HL-00729	Nguyễn Hồng Phương	Chuyên viên	6.184.000	25	A	9.800.000			2	475.692		10.275.692	494.800	92.800	61.900	96.300	55.000		800.800	9.474.892	
23	HL-00151	Lương Xuân Lương	Chuyên viên	6.184.000	21	A	12.092.000			2	475.692		12.567.692	494.800	92.800	61.900	119.200	55.000		823.700	11.743.992	

Stt	SDB	Tên	Chức danh	Mức LCB	Lương SP			Lương phép		Lương 100%		Giờ PN	Tổng thu nhập	Các khoản phải trừ						Tổng giảm trừ	Còn lĩnh	Ký nhận
					Công	XL	Lương	Công	Lương	Công	Lương			BHXH	BHYT	BHTN	ĐPCĐ	Quỹ HĐXH	Phí ở chung cư			
24	HL-02734	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Chuyên viên	5.098.000	21	A	12.092.000			2	392.154	107.964	12.592.118	407.900	76.500	51.000	120.600	55.000		711.000	11.881.118	
25	HL-00306	Nguyễn Thị Thanh Loan	Chuyên viên	6.818.000	21	A	9.435.000			2	524.462	84.241	10.043.703	545.500	102.300	68.200	93.300	55.000		864.300	9.179.403	
26	HL-05058	Đinh Xuân Quảng	Chuyên viên	6.818.000	25	A	8.800.000			2	524.462		9.324.462	545.500	102.300	68.200	86.100	55.000		857.100	8.467.362	
27	HL-00854	Nguyễn Thị Thu Hương	Chuyên viên	6.184.000	10	A	6.863.000	12	2.854.154	2	475.692	85.788	10.278.634	494.800	92.800	61.900	96.300	55.000		800.800	9.477.834	
28	HL-00885	Phạm Châu Ninh	Chuyên viên	5.609.000	21	A	12.092.000			2	431.462	107.964	12.631.426	448.800	84.200	56.100	120.400	55.000		764.500	11.866.926	
29	HL-00138	Phạm Thanh Minh	Chuyên viên	5.609.000	14	A	8.062.000			2	431.462		8.493.462	448.800	84.200	56.100	79.000	55.000		723.100	7.770.362	
3	**16**	**Tổ y tế**			**21**		**6.816.000**			**2**	**392.154**	**60.857**	**7.269.011**	**407.900**	**76.500**	**51.000**	**67.300**	**55.000**		**657.700**	**6.611.311**	
30	HL-05313	Hoàng Bích Liên	Nhân viên y tế	5.098.000	21	A	6.816.000			2	392.154	60.857	7.269.011	407.900	76.500	51.000	67.300	55.000		657.700	6.611.311	
Tổng cộng					**622**		**307.919.000**	**40**	**12.289.770**	**62**	**17.173.544**	**446.814**	**337.829.128**	**16.946.700**	**3.178.800**	**2.119.200**	**3.131.300**	**1.650.000**	**796.667**	**27.822.666**	**310.006.462**	

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 5 năm 2022

LẬP BIỂU	PHÒNG TCNS	KẾ TOÁN TRƯỞNG	P.GIÁM ĐỐC
Mã Thành Trung	**Nguyễn Văn Thỏa**	**Đặng Thanh Lam**	**Phạm Văn Hùng**